

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2020/HS-ST
Ngày 24-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Diên

Ông Đặng Ngọc Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 08/02/1984 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1940 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1946; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 19/2019/HSST ngày 22/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/5/2020; nhân thân: Quyết định số 2834/QĐ-CTUBND ngày 11/9/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời gian 24 tháng, do nghiện ma túy. Quyết định số 3963/QĐ-CTUBND ngày 17/8/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy, thời gian 24 tháng; bị tạm giữ từ ngày 25/8/2020 đến ngày 28/8/2020 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (có mặt).

Người chứng kiến:

- Ông Vũ Văn O, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn V, xã A1, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

- Anh Hà Văn Th, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn C, xã A1, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/8/2020, tại khu vực thôn L, xã A1, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện Nguyễn Văn H đang đi bộ có biểu hiện liên quan đến ma túy đã yêu cầu H dừng lại để kiểm tra thì H ném từ tay phải xuống đất 01 gói giấy trắng có dòng kẻ. Tổ công tác yêu cầu H nhặt gói đó lên cho vào túi quần bên phải phía trước H đang mặc và đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân xã A1 để kiểm tra. Tại đây, tiến hành kiểm tra, thu giữ thu giữ tại túi quần bên phải phía trước H đang mặc 01 gói giấy trắng có dòng kẻ, chứa chất bột màu trắng, dạng cục; H khai nhận đó là heroin H vừa mua để sử dụng; tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo không phát hiện, thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 324/KLGĐMT-PC09 ngày 26/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “*Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,2475 gam (Không thấy hai nghìn bốn trăm bảy mươi lăm gam).*”

Heroin STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ”.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Do nghiện ma túy nên trưa ngày 25/8/2020, bị cáo đi bộ từ nhà sang xã A1, huyện Q với mục đích mua heroin để sử dụng. Bị cáo mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 gói heroin giá 100.000 đồng ở khu vực cổng C1, thuộc thôn L, xã A1, rồi cầm trong lòng bàn tay phải đi tìm chỗ để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Lời khai của người chứng kiến là ông Vũ Văn O và anh Hà Văn Th có trong hồ sơ vụ án có nội dung: Trưa ngày 25/8/2020, ông O và anh Th được mời đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã A1, huyện Q chứng kiến việc tổ công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ kiểm tra người và quản lý của Nguyễn Văn H 01 gói nhỏ nghi là ma túy; Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Bản cáo trạng số 103/CT-VKSQP ngày 14/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2020; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu

hủy vật chứng là heroin thu được của bị cáo trong bao niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy mục đích sử dụng cho bản thân, sau khi mua được 01 gói ma túy, đang đi tìm chỗ để sử dụng thì bị bắt giữ. Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 25/8/2020, lời khai của những người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/8/2020, tại khu vực thôn L, xã A1, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn H đã có hành vi cất giấu trên người 0,2475 gam (*Không thấy hai nghìn bốn trăm bảy mươi lăm gam*) heroin mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

...

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Mặc dù bị cáo không dùng công cụ, thủ đoạn nguy hiểm khi phạm tội, mà chỉ tàng trữ ma túy mục đích để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, nhưng tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, là căn nguyên phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo là thương binh $\frac{1}{4}$ và được tặng Huân chương kháng chiến hạng hai bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất do bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy tội phạm bị cáo thực hiện là tội nghiêm trọng, bản thân bị cáo có tiền án cùng về tội phạm ma túy vừa chấp hành xong hình phạt tù được ba tháng lại tiếp tục phạm tội, ngoài ra năm 2013 bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, vì vậy bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra và việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong thời gian chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, như vậy bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo tàng trữ ma túy để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, bị cáo vừa chấp hành xong án phạt tù về địa phương chưa có việc làm, không có thu nhập, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo, do đó cơ quan Điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại heroin và hoàn trả

mẫu vật sau giám định. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, do đó cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 8 năm 2020.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,2229gam (*Không phải hai nghìn hai trăm hai mươi chín gam*) heroin và toàn bộ bao gói trong bao niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định ghi số 324/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 14/10/2020.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳnh Phụ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CA huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã A, huyện Q;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Liên